

Số: **2182** /KH-UBND

Bố Trạch, ngày **20** tháng 12 năm 2019

**KẾ HOẠCH XÉT TUYỂN
ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 06/2015/TT-BGDĐT ngày 16/03/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn số 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã có thời gian hợp đồng lao động đóng BHXH từ 31/12/2015 trở về trước;

Căn cứ Công văn số 1992/UBND-NC ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc thực hiện tuyển dụng để chấm dứt hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1804/SNV-CCVC ngày 29/11/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc hướng dẫn một số nội dung về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 4385/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND huyện Bố Trạch về giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo năm 2019;

Căn cứ Công văn số 1727/SNV-CBCCVC ngày 28/12/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc thẩm định kế hoạch xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2019 của UBND huyện Bố Trạch;

2. Căn cứ thực tiễn

Căn cứ nhu cầu Giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS của các trường trên địa bàn huyện Bố Trạch.

- Giáo viên Mầm non giao 815, đã tuyển dụng 740, chưa tuyển dụng 75;
- Giáo viên Tiểu học giao 914, đã tuyển dụng 875, chưa tuyển dụng 39;
- Giáo viên THCS giao 641, đã tuyển dụng 605, chưa tuyển dụng 36;

Căn cứ kết quả rà soát của các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện Bố Trạch;

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu xét tuyển: 31 chỉ tiêu, trong đó:

- Giáo viên Mầm non: 08 chỉ tiêu;
- Giáo viên Tiểu học: 11 chỉ tiêu (tiểu học 9 môn 10 + nhạc 01);
- Giáo viên THCS: 12 chỉ tiêu (Văn 07, Hoá 01, Toán 01, Toán tin 01, Toán lý 02);
(Cụ thể có biểu Phụ lục số 01A, 01B, 01C đính kèm)

2. Vị trí việc làm, tiêu chuẩn cần xét tuyển

Có 03 vị trí (Giáo viên Mầm non, Giáo viên Tiểu học và Giáo viên THCS);

Thí sinh đăng ký theo vị trí cụ thể của từng trường (*theo mã số đăng ký dự tuyển*);

Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển (*có biểu Phụ lục 02 đính kèm*);

3. Nội dung xét tuyển

3.1. Đối tượng, điều kiện đăng ký dự tuyển

Là những giáo viên đang làm hợp đồng lao động theo vị trí việc làm giảng dạy tại

các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện Bồ Trạch, đã có thời gian ký hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội trước ngày 31/12/2015, trong chỉ tiêu biên chế, có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển dụng.

Ngoài ra, phải đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm (theo Phụ lục số 02);
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không trái với quy định của pháp luật.

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3.2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Mỗi người đăng ký dự tuyển nộp 02 bộ hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin xét tuyển (theo mẫu);
- Bản sao Giấy khai sinh;
- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
- Bản sao bằng chuyên môn, bảng điểm học tập, chứng chỉ nghiệp vụ, chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- Bản ghi quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội (do cơ quan BHXH huyện xác nhận) tính đến ngày nộp hồ sơ;
- Bản khai quá trình công tác và quá trình tham gia BHXH tính đến ngày nộp hồ sơ của Giáo viên đang hợp đồng (theo mẫu);
- Bản chính hoặc phô tô có chứng thực Quyết định hợp đồng lao động và Bản hợp đồng lao động;
- Bản tự nhận xét, đánh giá hàng năm của người dự xét tuyển về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác và các hình thức khen thưởng (nếu có);
- Bản nhận xét và xác nhận hàng năm của thủ trưởng đơn vị nơi người dự xét tuyển công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe;

Lưu ý: Người dự tuyển chỉ được nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển ở một vị trí xét tuyển (có quy định mã dự tuyển). Những người đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí xét tuyển trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển trong kỳ tuyển dụng này.

Hồ sơ dự tuyển không trả lại.

3.3. Lệ phí xét tuyển

500.000 đồng/thí sinh (theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính).

3.4. Thông báo xét tuyển và tiếp nhận hồ sơ

UBND huyện thông báo Kế hoạch xét tuyển đặc cách kinh nghiệm trên trang thông tin điện tử của UBND huyện Bồ Trạch và niêm yết công khai tại Phòng Nội vụ;

UBND huyện thành lập tổ kiểm tra, rà soát, thu nhận hồ sơ (tại Phòng Nội vụ) từ ngày 23/12/2019 đến 25/12/2019;

UBND huyện thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch để kiểm tra hồ sơ và tổ chức phỏng vấn vào ngày thứ 7 (28/12/2019) tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bồ Trạch;

Nhiệm vụ của Hội đồng kiểm tra sát hạch:

- Thành lập các tổ giúp việc gồm: Tổ giúp việc và Tổ bảo vệ;
- Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng đề phỏng vấn và tổ chức thực hiện việc phỏng vấn người dự tuyển theo đúng quy định;
- Tổ chức bố trí người phỏng vấn bảo đảm nguyên tắc mỗi người dự phỏng vấn phải có ít nhất 02 thành viên chấm điểm phỏng vấn;
- Tổng hợp kết quả phỏng vấn. Giữ gìn bí mật kết quả điểm phỏng vấn;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển theo quy định của pháp luật.

3.5. Nội dung kiến thức ôn tập liên quan đến xét tuyển

(Theo Phụ lục số 03 đính kèm, các thí sinh tự chuẩn bị tài liệu ôn tập)

3.6. Nội dung và hình thức xét tuyển

Xét tuyển được thực hiện như sau:

- Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký (theo hồ sơ);
- Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.
- Thời gian phỏng vấn 30 phút.
- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3.7. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển viên chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

3.8. Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định;
- Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

4. Thông báo kết quả xét tuyển

Sau khi có kết quả phỏng vấn, UBND huyện hoàn chỉnh hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định. Căn cứ văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, UBND huyện công nhận kết quả trúng tuyển.

5. Thẩm quyền tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc

UBND huyện Quyết định tuyển dụng sau khi thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ của người dự tuyển; Hiệu trưởng các trường học ký hợp đồng làm việc với người được tuyển dụng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện xét tuyển giáo viên đảm bảo đúng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quang Vũ